

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G L
TỈNH H D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2023.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L - TỈNH H D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Y** - sinh năm 1993.

HKTT: Thôn A C, xã Đ X, huyện G L, tỉnh H D.

Nơi ở hiện nay: Thôn N C, xã P T, huyện G L, tỉnh H D.

- Bị đơn: Anh **Phạm Đăng T** - sinh năm 1984

ĐKKHKT: Thôn A C, xã Đ X, huyện G L, tỉnh H D.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đăng T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ X, huyện G L, tỉnh H D vào ngày 25/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh T một thời gian. Sau khi sinh con vào cuối năm 2015, đến năm 2017, chị đi nước ngoài, lúc này anh T cũng đang ở nước ngoài. Chị sinh con và nuôi con hơn 1 năm thì sang với anh T và để lại con cho ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc trước khi đi chị có hỏi ý kiến bố mẹ anh T và được bố mẹ anh T đồng ý. Năm 2019, anh T về nước đến năm 2020 thì chị về nước. Sau khi về nước vợ chồng chung sống với bố mẹ anh T được hơn 01 năm. Sau đó vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng ở nhờ nhà anh trai anh T ở H D. Quá trình ở

nhờ thì anh T thường xuyên đi rượu chè nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chỉ có vài lần về nhà bố mẹ đẻ ở. Lần cuối cùng vợ chồng ly thân là từ đầu tháng 6 năm 2023. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang ở với anh T và ông bà nội (khi nghỉ hè thì cho về chơi với ông bà nội) tại thôn A C 1, xã Đ X, huyện G L, tỉnh H D. Hiện nay chị đang đi làm nhân viên thu mua công ty Bonsen tại Đại An, H D. Mức thu nhập khoảng 10 đến 11 triệu một tháng, chị sáng đi tối về. Chị sống cùng với bố mẹ đẻ, bố mẹ chị làm lao động tự do, đang chăm sóc cháu con anh trai chị, anh trai chị đang làm việc công nhân buôn bán thuê nhà ở Bắc Ninh. Bố mẹ chị có thời gian chăm sóc cho con chị nên chị xin nhận nuôi cháu Tuấn Anh và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về quan hệ tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án và tại phiên hòa giải anh Phạm Đăng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn anh nhất trí với lời trình bày của chị Y. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do, tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn A C 1, xã Đ X, huyện G L, tỉnh H D. Khi cô Y có bầu (sau khi cưới được 03 đến 04 tháng) anh đi lao động tại nước ngoài, chị Y vẫn tiếp tục ở cùng với bố mẹ đẻ anh. Sau khi chị Y sinh con được vài tháng thì đòi đi đi nước ngoài, khi đi gia đình anh và anh đã ngăn cản không muốn cô Y đi vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, nhưng chị Y cố tình đi Đài Loan. Tháng 8 năm 2019, anh về nước khi đó bố mẹ đẻ anh vẫn đang nuôi cháu Tuấn Anh. Sau đó vài tháng thì chị Y về nước. Sau khi chị Y về thì thường xuyên cãi nhau với bố mẹ đẻ anh, sau đó hai vợ chồng lên nhà anh trai anh T ở nhờ tại H D. Trong quá trình ở nhờ ở H D vợ chồng mâu thuẫn, mỗi lần như vậy chị Y tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nhiều lần có lần đến 02 đến 3 tháng. Có lần anh đến tìm chị Y về, có lần chị Y tự về. Lần cuối cùng chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ là vào đầu tháng 5 năm 2023, cũng từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị Y xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang ở với anh T và bố mẹ đẻ anh. Nếu ly hôn, anh xin nhận nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại anh đang làm quản đốc tại công ty NEOTEK tại khu Công nghiệp

xã Đoàn Tùng, Thanh Miện, H D, mức thu nhập bình quân hàng tháng là 16 đến 18 triệu đồng, hiện đang ở nhà cùng bố mẹ đẻ, nhà 02 tầng chỉ có bố mẹ anh và anh ở, Anh cũng đã chuyển trường cho cháu Tuấn Anh về Trường Tiểu học xã Đ X để học, bố mẹ anh có thời gian, điều kiện để chăm sóc con giúp anh. Anh cam kết có đủ điều kiện để nuôi con đến khi trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện G L đã tiến hành xác minh với đại diện

UBND xã Đ X, Hội Liên hiệp phụ nữ xã Đ X, đại diện thôn A C xác định trong quá trình chung sống chị Y và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, hiện tại đã ly thân nên chị Y và anh T thuận tình ly hôn đề nghị Toà án nhân dân huyện G L giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn. Về quan hệ con chung vợ chồng chị Y và anh T có 01 con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang ở với anh T và bố mẹ đẻ anh T. Cháu đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được ở với anh T. Về điều kiện chỗ ăn ở nhà ông Hương, bà Thử (bố mẹ anh Thắng) là nhà 02 tầng, rộng rãi đủ tiện nghi, nhà gần trường, điều kiện an ninh, chính trị tốt... Vì vậy, địa phương đề nghị Toà án giao cháu Tuấn Anh cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữ chị Trần Thị Y và anh Phạm Đăng T.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang ở với anh T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Y có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Phạm Đăng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ X ngày 25/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính nết không hợp nhau, không thống nhất được cuộc sống chung, bản thân chị Y còn mâu thuẫn với bố mẹ chồng, vợ chồng đã tìm các biện pháp khắc phục như ra ở riêng vẫn không khắc phục được, chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, thực tế vợ chồng đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh T đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Y xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên cần áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh T.

[2] Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang ở với anh T và bố mẹ đẻ anh T. Xét về điều kiện nuôi con của chị Y và anh T là như nhau, anh chị đều có bố mẹ, có nhà của bố mẹ rộng rãi, có thời gian giúp anh chị chăm sóc cho cháu Tuấn Anh. Chị Y và anh T đều có công việc ổn định, mức thu nhập cao đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên nguyện vọng của cháu Tuấn Anh muốn được ở với anh T và ông bà nội, thực tế cháu đang ở với anh T, điều kiện về an ninh trật tự tốt, khoảng cách từ nhà đến trường cấp 1 nơi cháu đang học là gần cận...nên cần giao cháu Tuấn Anh cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Y nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Phạm Đăng T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 02/01/2016, hiện đang ở với anh T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Y có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Thu Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền tạm

ứng án phí chi đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2020/0000960** ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh H D.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G L;
- Chi cục THÁ dân sự huyện G L;
- UBND xã Đ X;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái